

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiểm.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã , huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy C và bà Nguyễn Thị V; vợ là Dương Thị Th và có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/01/2018 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 24/12/2019; ngày 22/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 27/02/2023; ngày 24/12/2021 bị Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi từ Việt Nam sang Trung Quốc không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định, đến nay chưa chấp hành nộp tiền phạt; bị tạm giữ từ ngày 18/7/2023 và bị tạm giam từ ngày 24/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Vũ Duy M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Quản Văn L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08/7/2023, Nguyễn Văn H đi bộ một mình từ nhà đến khu Công nghiệp Đồng Văn IV để đón xe khách lên thành phố Hà Nội. Khi đi đến khu vực thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam, H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ-đen-bạc, biển số 90H1-26xx của anh Vũ Duy M, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam dựng ở ven đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, xung quanh không có người trông coi. Thấy vậy, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. H tiến lại gần xe mô tô, ngồi lên xe, dùng tay phải mở khóa điện rồi nổ máy và điều khiển xe đi về hướng huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Trên đường đi, H điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy do anh Đào Văn Đ làm chủ để bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được. Gặp anh Đ, H nói muốn bán xe thì anh Đ hỏi “Xe này có giấy tờ không”, H trả lời “Em làm mất giấy tờ rồi”, anh Đ nói “Xe mất giấy tờ rồi thì để anh chụp lại căn cước công dân của em”, H đồng ý rồi lấy thẻ căn cước công dân của mình ra để cho anh Đ chụp lại. Anh Đ thỏa thuận mua chiếc xe trên của H với giá 1.300.000 đồng, H đồng ý rồi cả hai viết giấy mua bán xe. Sau khi nhận tiền của anh Đ, H đi lên thành phố Hà Nội và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Đ đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Quản Văn L với giá 1.600.000 đồng. Đến ngày 17/7/2023, anh Vũ Duy M đến Công an xã Lê Hồ trình báo về việc bị trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 90H1-26xx và giao nộp 01 giấy đăng ký xe mô tô.

Ngày 18/7/2023, Nguyễn Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cùng ngày, anh Quản Văn L tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ-đen-bạc, biển số 90H1-26xx. Ngày 23/7/2023, anh Đào Văn Đ tự nguyện đến cơ quan điều tra giao nộp số tiền 1.600.000 đồng do anh Quản Văn L trả tiền mua chiếc xe trên cùng giấy mua bán xe giữa Đ và H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐGTS ngày 18/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: “*Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ-đen-bạc BKS 90H1-26xx, số khung 6Y005212, số máy 5B92-005212, xe đã qua sử dụng, có giá trị theo giá thị trường ngày 08/7/2023 là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)*”.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSKB ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đào Văn Đ số tiền 1.300.000 đồng. Về vật chứng: Trả lại cho anh Quản Văn L số tiền 1.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Đào Văn Đ số tiền 1.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ ngày 08/7/2023, tại thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Vũ Duy M, bị cáo Nguyễn Văn H đã trộm cắp chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ-đen-bạc, biển số 90H1-26xx có giá trị 4.000.000 đồng của anh M rồi mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có 03 tiền sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện cũng như nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[5.1] Giai đoạn điều tra, người bị hại là anh Vũ Duy M đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 90H1-26xx, sau khi nhận lại xe anh M không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[5.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đào Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 1.300.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc xe do bị cáo H trộm cắp; anh Quản Văn L yêu cầu bồi thường số tiền 1.600.000 đồng đã bỏ ra mua lại chiếc xe từ anh Đ. Quá trình điều tra anh Đ tự nguyện giao nộp số tiền 1.600.000 đồng, nay Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho anh L số tiền này và buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Đ số tiền 1.300.000 đồng.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với anh Đào Văn Đ và anh Quản Văn L là những người đã mua lại chiếc xe mô tô do bị cáo H trộm cắp, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định khi mua xe thì anh Đ và anh L đều không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có, vì vậy không có căn cứ để xử lý về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 18/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh Đào Văn Đ số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Quản Văn L số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ

về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

